

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH
THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 07/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiều.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/03/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 31/01/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXX-ST ngày 21/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tiến Ngh; tên gọi khác: Mít; sinh năm 1997.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Tại Bản án số 39/HSPT /HSPT ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Tiến Nghĩa 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

- Tại Bản án số 231/HSST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt Phạm Tiến Nghĩa 26 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp với 09 tháng tù với Bản án số 39 ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Ngh phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 35 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2018, bản án này đã được xóa)

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành bản án này do đang tạm giam trong vụ án khác

- Tại Quyết định số 3052/QĐ-CT ngày 16/8/2012, Chủ tịch UBND huyện Bình Xuyên quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thời hạn 12 tháng (ngày 01/6/2013 đã chấp hành xong).

Con ông Phạm Tiến Th và bà Lê Thị Ph; gia đình có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong vụ án khác. Có mặt

2. Phạm Tiến Vinh; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Tại Bản án số 47/HSST ngày 18/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 28/4/2016 đương nhiên được xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành bản án này do đang tạm giam trong vụ án khác.

Con ông Phạm Tiến Tr và bà Trần Thị T; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 321/HSST ngày 30/10/2015 (chấp hành xong bản án ngày 09/7/2016).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành bản án này do đang tạm giam trong vụ án khác.

Con ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Nguyễn Thị Thanh; gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: anh Trần Văn Th; sinh năm 1982, chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1984; Điều trú tại: xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Anh Th có mặt, chị H vợ anh Th vắng mặt có đơn ủy quyền cho anh Th.

* *Người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan*: Ông Phạm Tiến Th; sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và chỗ ở: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: anh Trần Văn Ph; sinh năm 1975; Nơi cư trú: xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2018, Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N thực hiện hành vi trộm cắp tại thôn Đồng Cà, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, do sợ bị phát hiện. Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2018, Phạm Tiến Ngh rủ Phạm Tiến V và Nguyễn Hoàng N bỏ trốn khỏi địa phương. Ngh điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, không đeo biển kiểm soát chờ V và N đi theo đường liên xã từ xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đến huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để đến nhà bạn của Ngh nhưng bạn Ngh không có nhà. Cả ba đối tượng tiếp tục đi theo đường liên xã đến khu vực địa phận xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi vì không có tiền tiêu xài nên Ngh, V và N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi trộm cắp Ngh, V và N đã mua 01 chiếc xà cày dài khoảng 60cm, V là người trực tiếp mua tại quán bán vật liệu xây dựng cạnh đường. Sau đó, V đưa cho Ngh để vào gác ba ga của xe mô tô. Khoảng 14 giờ cùng ngày, cả bọn đi đến khu vực xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện nhà anh Trần Văn Th (sinh năm 1982; Trú tại: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) không có ai ở nhà, cửa cổng chỉ đóng chốt, không khóa. Lúc này, V xuống xe rồi mở cổng đi vào trong sân, N và Ngh đi theo sau. Khi vào đến nhà chính của gia đình anh Th, Ngh dùng chiếc xà cày để bẩy gãy khóa cửa nhà, sau đó Ngh, N và V đi vào bên trong nhà lục soát tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào buồng ngủ của nhà anh Th thấy có 01 chiếc két sắt đặt ở cuối giường ngủ, Ngh và N đã kéo chiếc két sắt ra giữa buồng ngủ, đặt chiếc két nằm ngửa rồi lấy một chiếc chèn ở giường kê chiếc két sắt lên. Sau đó, N và Ngh thay nhau dùng chiếc xà cày để đục phá cửa két. Trong khi N và Ngh đang đục phá két thì V đứng ngoài cửa cảnh giới. Khi phá được lắp cửa két, N và Ngh lục soát và lấy đi số tiền trong két sắt rồi đưa cho V cất giấu vào cốp xe mô tô, sau đó cả 03 lên xe mô tô tẩu thoát. Khi đến địa phận xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo Ngh, N và V khai: Cả bọn mang tiền ra đếm thì được khoảng 74.500.000đ rồi chia làm 3 phần, mỗi người được hơn 24.000.000đ, số tiền này sau đó các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Trần Văn Phúc (là anh trai của anh Th) đi qua nhà anh Th thấy cổng và cửa nhà anh Th đang mở nên đi vào xem thì phát hiện chiếc két sắt trong buồng ngủ nhà anh Th bị cạy phá, anh Phúc gọi điện thông báo cho anh Th biết. Sau đó anh Th về nhà kiểm tra tài sản thì phát hiện mất 100.000.000đ tiền mặt để trong két sắt.

Quá trình điều tra Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V và Nguyễn Hoàng N khai nhận chỉ chiếm đoạt được khoảng 74.500.000đ của gia đình anh Trần Văn Th. Căn cứ vào lời khai của anh Th cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và qua đấu tranh, xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N đều xác định khi trộm cắp các bị cáo không xác định thực tế trộm cắp được bao nhiêu tiền, quá trình trốn chạy có bị rơi hay không, nên thừa nhận lời khai của gia đình anh Th là mất 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) là đúng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V và Nguyễn Hoàng N thay mặt gia đình các bị cáo tự nguyện bồi tH thiệt hại cho gia đình anh Trần Văn Th số tiền 30.000.000đồng, trong giai đoạn điều tra gia đình anh Th không yêu cầu đề Ngh bồi tH gì thêm và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Th đề Ngh các bị cáo phải có trách nhiệm bồi tH cho gia đình anh số tiền còn lại là 70.000.000đồng và đề Ngh xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đồng ý bồi tH cho gia đình anh Th.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSPY ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến Ngh từ **04-05** năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ **04-05** năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến V từ **03-04** năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số

181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

* Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Hoàng Văn N phải liên đới bồi tH số tiền 100.000.000đồng cho người bị hại. Các bị cáo đã bồi tH cho gia đình người bị hại anh Th, chị H số tiền 30.000.000đồng. Nay tiếp tục liên đới bồi tH cho người bị hại số tiền 70.000.000đồng. Cụ thể phần mỗi bị cáo phải bồi tH 23.333.000 đồng (làm tròn số).

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp (đã bị cạy phá); 01 chiếc khóa Việt Tiệp được niêm phong túi mã số NS4A124909.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban tH vụ Quốc hội. Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt .

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Do bản chất ham chơi, lười lao động, các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N trong thời gian ngắn đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội trên nhiều địa bàn các tỉnh khác nhau, trên đường trốn chạy nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, để có tiền tiêu sài các bị cáo đã bàn bạc thống nhất trên đường đi xem có

nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2018, các bị cáo đi đến xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, trên đường đi vào quán bán hàng vật liệu xây dựng mua 01 chiếc xà cày dài khoảng 60cm mục đích làm công cụ, phương tiện để trộm cắp, các bị cáo đi đến gia đình anh Trần Văn Th, chị Nguyễn Thị H, thấy không ai có nhà, cửa cổng không khóa Ngh, N vào trong còn V đứng ngoài cánh giới, sau khi lục lọi cả hai thấy có chiếc két sắt tại buồng ngủ, Ngh, N đã dùng chiếc xà cày thay nhau phá chiếc két sắt của gia đình anh Th và trộm cắp của gia đình anh Trần Văn Th số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo chia nhau số tiền và chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra các bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp số tiền 74.500.000đồng, tuy nhiên sau khi xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận thực tế không xác định được các bị cáo đã trộm cắp được bao nhiêu tiền, và thừa nhận lời khai của anh Th tại phiên tòa là đúng, đồng thời đồng ý bồi tH cho gia đình anh Th số tiền còn lại. Do đó có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã trộm cắp số tiền 100.000.000đồng của gia đình anh Th.

[3] Hành vi, ý thức của các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Nguyễn Hoàng N, Phạm Tiến V đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 173BLHS quy định.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[4] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được Nghiêm trị.

Trong vụ án này Phạm Tiến Ngh là người trực tiếp điều khiển xe mô tô rủ các bị cáo V, N bỏ trốn đồng thời là người trực tiếp cùng N cạy phá két sắt trộm cắp tài sản, bị cáo N giúp sức tích cực trực tiếp cùng Ngh cạy phá két sắt nên cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án, bị cáo V cảnh giới cho hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên V có vai trò thấp hơn hai bị cáo Ngh, N.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, nhưng không chịu lao động, trái lại do ăn chơi, đua đòi để có tiền tiêu sài các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đã bị kết án bằng bản án, cụ thể:

Đối với Phạm Tiến Ngh: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Tại Bản án số 39/HSPT /HSPT ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Tiến Ngh 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2015 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt Phạm Tiến Ngh 26 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tổng hợp với 09 tháng tù với Bản án số 39 ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Ngh phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 35 tháng tù (tại Bản án số 231/HSST ngày 30/10/2015), mặc dù bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2018. Tuy nhiên đối với hai bản án trên khi phạm tội bị cáo Phạm Tiến Ngh là người chưa thành niên, dưới 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 19 ngày). Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 thì hai bản án trên của Ngh thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, do đó chỉ xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngoài ra ngày 29/11/2018, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 (bị cáo chưa chấp hành bản án này do đang tạm giam trong vụ án khác chờ xét xử). Ngày 16/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bình Xuyên quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thời hạn 12 tháng ,tại Quyết định số 3052/QĐ-CT.

Đối với bị cáo Phạm Tiến V: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 47/HSST ngày 18/11/2015 (chấp hành xong bản án ngày 28/4/2016 đương nhiên được xóa án tích). Ngoài ra ngày 29/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 (bị cáo chưa chấp hành bản án này do đang tạm giam trong vụ án khác chờ xét xử).

Đối với Nguyễn Hoàng N: Bị cáo có nhân thân xấu, Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại bản án số 321/HSST ngày 30/10/2015 (bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/7/2016 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 382/GCN Trại giam Vĩnh Quang, Tổng cục VIII cấp). Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/7/2018. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015, bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Ngoài ra ngày 29/11/2018 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 (bị cáo chưa chấp hành bản án này do đang tạm giam trong vụ án khác chờ xét xử).

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo tác động đến gia đình bồi tH một phần thiệt hại cho người bị hại nên cho cả ba bị cáo Ngh, V, N hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Đối với bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N đều là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi phạm tội khác nhau, ngoài ra chỉ trong thời gian ngắn từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2018 các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tại nhiều tỉnh khác nhau như Sóc Sơn, Thái Nguyên và hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác cũng về hành vi trộm cắp tài sản tại tỉnh Vĩnh Phúc. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy cần có bản án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt của bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 và 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do đã có hiệu lực pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Các Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với số tiền 100.000.000đồng các bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Th, quá trình điều tra các bị cáo đã bồi tH được 30.000.000đồng, tại phiên tòa anh Th yêu cầu các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi tH số tiền còn lại là 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng), xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ do đó cần buộc các bị cáo phải có Ngh vụ liên đới bồi tH số tiền trên.

Đối với số tiền 30.000.000đồng ông Phạm Tiến Th là bố đẻ của bị cáo Phạm Tiến Ngh đồng thời là người đại diện cho hai gia đình bị cáo còn lại đã nộp tại cơ quan điều tra, quá trình điều tra xác định việc nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

[10] *Xử lý vật chứng*: Vật chứng vụ án tạm giữ là 01 chiếc kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp (đã bị cạy phá); 01 chiếc khóa Việt Tiệp được niêm phong túi mã số NS4A124909 của gia đình anh Th do các bị cáo làm hư hỏng, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH thiệt hại những tài sản trên và anh Th không lấy lại các tài sản đó. Xét các tài sản trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Án phí và quyền kháng cáo*: Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Người bị hại, người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này Phạm Tiến Ngh và Nguyễn Hoàng N có hành vi cạy phá chiếc két sắt của gia đình anh Trần Văn Th làm hư hỏng, chiếc két sắt có trị giá dưới 2.000.000đ nên Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngh và N về hành vi “Hủy hoại tài sản” theo quy định là phù hợp, đúng quy định.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Tiến Ngh 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng N 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

+ Bị cáo Phạm Tiến V 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án **06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Hoàng Văn N phải liên đới bồi tH số tiền 100.000.000đồng cho người bị hại anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị H. Các bị cáo đã bồi tH cho gia đình người bị hại anh Th, chị H số tiền 30.000.000đồng, nay tiếp tục liên đới bồi tH cho người bị hại anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị H số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Cụ thể phần mỗi bị cáo Phạm Tiến Ngh 23.334.000đồng (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng); Phạm Tiến V 23.333.000đồng (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); Nguyễn Hoàng N 23.333.000đồng (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo Phạm Tiến Ngh, Phạm Tiến V, Nguyễn Hoàng N không thi hành khoản bồi tH trên cho những người bị

hại thì bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp (đã bị cạy phá hỏng); 01 chiếc khóa Việt Tiệp được niêm phong túi mã số NS4A124909

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 25/2/2019).

5. Án phí: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Phạm Tiến Ngh chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.166.700đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Phạm Tiến V 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.166.650 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Nguyễn Hoàng N 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.166.650 đồng án phí Dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại anh Trần Văn Th có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tiến Th vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Các bị cáo;các ĐS trong vụ án;
- Lưu, lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hải Chiếu